

Số: 1189/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; Khoản 4, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 949/2026/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 05 năm 2026 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Phạm Thị Y**, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: **A H, Khu phố D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh**

Số căn cước công dân: 079160016897 do Cục trưởng tục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021.

- Ông **Trần Ngọc T**, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: **E Hòa Bình, Khu phố A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Số căn cước công dân: 060065009400 do **Bộ C** cấp ngày 14/4/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 1/88 do **U**, quận **H** (nay là phường **C**) cấp ngày 11/01/1988 thì quan hệ hôn nhân giữa bà **Phạm Thị Y** và ông **Trần Ngọc T** là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026, bà **Phạm Thị Y** và ông **Trần Ngọc T** thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà **Phạm Thị Y** và ông **Trần Ngọc T** thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: bà **Phạm Thị Y** và ông **Trần Ngọc T** có 02 (hai) con chung tên là **Trần Ngọc P**, sinh ngày: 15/8/1989, giới tính: Nam và **Trần Ngọc Minh T1**, sinh ngày: 13/4/1996, giới tính: Nam. Hiện nay các con đã trưởng thành và có thể tự lo cho bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: bà **Phạm Thị Y** và ông **Trần Ngọc T** thống nhất xác nhận không có tài sản chung.

[2.4] Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung khác: bà **Phạm Thị Y** và ông **Trần Ngọc T** thống nhất xác nhận không có.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà **Phạm Thị Y** và ông **Trần Ngọc T** có Đơn xin miễn, giảm nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí ngày 19/5/2026 và được Tòa án chấp nhận theo Thông báo về việc miễn nộp tạm ứng lệ phí ngày 19/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **Y** và ông **T** được miễn lệ phí dân sự.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà **Phạm Thị Y** và ông **Trần Ngọc T** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 1/88 do **U**, quận **H** (nay là phường **C**) cấp ngày 11/01/1988 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: bà **Phạm Thị Y** và ông **Trần Ngọc T** có 02 (hai) con chung tên là **Trần Ngọc P**, sinh ngày: 15/8/1989, giới tính: Nam và **Trần Ngọc Minh T1**, sinh ngày: 13/4/1996, giới tính: Nam. Hiện nay các con đã trưởng thành và có thể tự lo cho bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: bà **Phạm Thị Y** và ông **Trần Ngọc T** thống nhất xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung khác: bà **Phạm Thị Y** và ông **Trần Ngọc T** thống nhất xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà **Phạm Thị Y** và ông **Trần Ngọc T** có Đơn xin miễn, giảm nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí ngày 19/5/2026 và được Tòa án chấp nhận theo Thông báo về việc miễn nộp tạm ứng lệ phí ngày 19/5/2026 của

Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **Y** và ông **T** được miễn lệ phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thị hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng, TPHCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự .



THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang